

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 13-5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Quý
2. Ông Hồ Đắc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Võ Minh Q, sinh năm: 1994, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: chăn nuôi và cạo mủ cao su. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông: Võ Văn Q1, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Q2, sinh năm 1973. Bị cáo có vợ: Lê Thị Kim N, sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Bị cáo: Đỗ Tấn P (tên gọi khác: Tý), sinh ngày 08/02/2003. Hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Tuấn L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1981. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Minh Q3, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh Q và Đỗ Tấn P đều là người nghiện ma túy, hiện không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Q mua ma túy sau đó chia thành nhiều gói nhỏ, bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm tiền lời. Ngày 03 tháng 01 năm 2021, Q đi đến khu vực xã F, thị xã H, tỉnh Bình Dương mua ma túy của một người đàn ông tên T (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), sau đó mang về nhà tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương, cùng Đỗ Tấn P chia thành nhiều gói nhỏ, để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác kiếm tiền lời. Q trực tiếp đi giao ma túy, khi Q bận thì nhờ Đỗ Tấn P đi giao ma túy giúp Q, Q trả công cho P bằng việc cho P sử dụng trái phép chất ma túy không lấy tiền. Cụ thể Q đã bán ma túy cho các đối tượng gồm:

1. Đỗ Tấn P 02 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Thời gian khoảng tháng 01/2021, đến khi bị bắt, địa điểm tại nhà ở của Võ Minh Q, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Trịnh Văn V khoảng 05 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian khoảng tháng 9/2020 đến khi bị bắt, địa điểm tại nhà ở của Võ Minh Q, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Trần Quốc H1 khoảng 04 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Thời gian từ khoảng tháng 12/2020 đến khi bị bắt, địa điểm tại nhà ở của Võ Minh Q, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

4. Lê Văn T1 khoảng 11 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Thời gian khoảng tháng 10/2020 đến khi bị bắt, địa điểm tại nhà ở của Võ Minh Q, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

5. Trần Thị Thu H2 khoảng 02 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Thời gian khoảng tháng 12/2020 đến khi bị bắt, địa điểm tại nhà ở của Võ Minh Q, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

6. Võ Văn L2 khoảng 03 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Thời gian khoảng tháng 11/2020 đến khi bị bắt, địa điểm giao ma túy trên địa bàn xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra còn một số đối tượng không xác định nhân thân, lai lịch.

Đối với Đỗ Tấn P là người thường mua ma túy của Võ Minh Q để sử dụng. Ngày 04/01/2021, P đến nhà Võ Minh Q, địa chỉ ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương mua và sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, Q yêu cầu P đi giao ma túy cho các đối tượng mua ma túy, Q trả công cho P bằng việc cho P sử dụng trái phép chất ma túy không trả tiền, P đồng ý thực hiện. Sau đó P đã đi giao ma túy cho Trịnh Văn V, Trần Quốc H1 và một số đối tượng không xác định nhân thân, lai lịch.

Chiều ngày 05/01/2021, khi Q và P đang cất giấu ma túy trên người thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phối hợp Công an xã An Lập bắt quả tang tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình không ché, bắt các đối tượng, trên người Q rơi ra 02 (Hai) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, đối tượng Q khai nhận là ma túy đá.

Cùng ngày, thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số: 01/LKX ngày 05/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng về việc khám xét chỗ ở của Võ Minh Q tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Dầu Tiếng Phát hiện, thu giữ:

- 01 cân điện tử hình dạng bao thuốc lá màu đỏ-trắng, có in chữ Manlloro màu đen, kích thước rộng 5,5cm x dài 09cm x cao 02cm.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

- 01 kéo bằng kim loại dài 09cm.

- 01 thanh kim loại dạng ống, đường kính 0,5cm, dài 10cm.

- 01 thanh kim loại dạng ống, đường kính 0,5cm, dài 05cm.

- 01 ống hút nhựa màu xanh, dài 6,5cm.

- Thu của Võ Minh Q 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei1: 866376047782179, số Imei2: 866376047782161, kèm theo sim Viettel có số seri: 8984048000036925767.

- Tiền Việt Nam: Thu của Võ Minh Q 1.470.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số: 04/MT - PC09, ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,5063 gam (M1); 0,5187 gam (M2-1); 2,4956 gam (M2-2), tổng cộng là 3,5206 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Võ Minh Q khai nhận mua ma túy về nhà và cầu kết với Đỗ Tấn P bán ma túy cho các người nghiện để kiếm tiền lời, lời khai của Võ Minh Q, Đỗ Tấn P phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, biển số 61V2-3678, số khung: Y031518, số máy: 1568038. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là của Võ Minh Q3, sinh năm 1992, cư trú: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương là anh ruột của Võ Minh Q, anh Q3 thường xuyên đi làm việc ở thành phố w, tỉnh Bình Dương và để xe ở nhà, Q tự ý lấy xe làm phương tiện đi lại.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei1: 866376047782179, số Imei2: 866376047782161, kèm theo sim Viettel có số seri: 8984048000036925767 thu của Võ Minh Q, Q đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy.

- Đối với các đối tượng Lê Văn T1, Trần Thị Thu H2, Trần Quốc H1, Trịnh Văn V, Võ Văn L2 mua ma túy của Võ Minh Q để sử dụng nên công an các xã nơi các đối tượng cư trú đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với người đàn ông tên T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Minh Q. Quá trình điều tra, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

- Quá trình điều tra xác định số tiền thu lợi bất chính 5.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSĐT ngày 23/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Võ Minh Q và Đỗ Tấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

* Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh Q từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tấn P từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

* Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong ghi số 04/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh N1, người chứng kiến Võ Minh Q, ông Nguyễn Thành L3-Phó trưởng Công an xã An Lập và hình dấu đỏ của Công an

xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Giấy niêm phong có chữ ký của Võ Minh Q (người chứng kiến), chữ ký của Thái Thành N2 (cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nhan Thế H3 (trợ lý/giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định là 3,2945 gam; 01 cân điện tử hình dạng bao thuốc lá màu đỏ-trắng, có in chữ Manlloro màu đen, kích thước rộng 5,5cm x dài 09cm x cao 02cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 01 kéo bằng kim loại dài 09cm; 01 thanh kim loại dạng ống, đường kính 0,5cm, dài 10cm; 01 thanh kim loại dạng ống, đường kính 0,5cm, dài 05cm; 01 ống hút nhựa màu xanh, dài 6,5cm.

Tịch thu Sung Quỹ nhà nước: Số tiền 1.470.000 đồng; truy thu bị cáo Q 3.930.000 đồng thu lợi bất chính sung Quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 866376047782179, số Imei 2: 866376047782161.

01 sim điện thoại Viettel có số seri: 8984048000036925767.

Trả lại ông Võ Minh Q3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển số 61V2-3678, số khung Y031518, số máy 1568038.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Minh Q và Đỗ Tấn P đồng ý với quyết định truy tố, điều khoản áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của đại diện Viện Kiểm sát và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở thành một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm Q, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 5/01/2021, tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương, Võ Minh Q có hành vi cất giấu trái phép 3,5206gam ma túy, loại Methamphetamin trong người với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời thì bị công an huyện Dầu Tiếng bắt quả tang. Ngoài ra các bị cáo còn thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến ngày 5/1/2021, Võ Minh Q còn bán ma túy cho nhiều đối tượng tại nhà của Q tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương, trong đó Q trực tiếp bán khoảng 23 lần, Q nhờ P bán khoảng 4 lần, tổng số tiền Q thu lợi bất chính 5.400.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 04/MT-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,5063gam (M1); 0,5187 gam (M2-1); 2,4956 gam (M2-2), tổng trọng lượng là 3,5206 gam loại Methamphetamin.

Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, bị cáo Q ngoài hành vi cất giấu trái phép 3,5206 Methamphetamin trong người nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời bị P hiện vào ngày 5/1/2021 thì trong thời gian từ tháng 9/2020 đến trước ngày 5/1/2021 Q còn có hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện 23 lần; P có hành vi giúp Q bán ma túy cho các đối tượng nghiện khoảng 4 lần đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKSDT ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của Nhà nước. Bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo với mức án tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo P không phải là người khởi xướng, bị cáo có vai trò là người thực hành, thể hiện qua việc bị cáo giúp Q đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện. Đối với bị cáo Q, ngoài việc trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng thì bị cáo còn chính là người chủ mưu, lôi kéo bị cáo P thực hiện tội phạm. Do vậy, xét về tính chất, mức độ phạm tội thì bị cáo Q là người có vai trò cao hơn. Ngoài ra, tại thời điểm

phạm tội bị cáo P chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo P.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q chủ mưu, lôi kéo bị cáo P phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Đối với phần hình phạt, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nặng so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên không chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 02 bì thư được niêm phong ghi số 04/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh N1, người chứng kiến Võ Minh Q, ông Nguyễn Thành L3-Phó trưởng Công an xã An Lập và hình dấu đỏ của Công an xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Giấy niêm phong có chữ ký của Võ Minh Q (người chứng kiến), chữ ký của Thái Thành N2 (cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nhan Thế H3 (trợ lý/giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định là 3,2945 gam.

01 cân điện tử hình dạng bao thuốc lá màu đỏ-trắng, có in chữ Manlloro màu đen, kích thước rộng 5,5cm x dài 09cm x cao 02cm.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

01 kéo bằng kim loại là 09cm.

01 thanh kim loại dạng ống, đường kính 0,5cm, dài 10cm.

01 thanh kim loại dạng ống, đường kính 0,5cm, dài 05cm.

01 ống hút nhựa màu xanh, dài 6,5cm.

- Tịch thu Sung Quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 866376047782179, số Imei 2: 866376047782161 và 01 sim điện thoại Viettel có số seri: 8984048000036925767 là công cụ bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 1.470.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung Quỹ nhà nước.

Do bị cáo Q thu lợi bất chính số tiền là 5.400.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 1.470.000 đồng thu giữ của bị cáo Q. Do đó cần tiếp tục truy thu bị cáo Q 3.930.000 đồng thu lợi bất chính sung Quỹ nhà nước.

Đôi xe xe mô tô hiệu Wave màu đen xám, biển số 61V2-3678, số khung Y031518, số máy 1568038 là xe của ông Võ Minh Q3, ông Q3 không biết Q sử dụng xe này vào việc phạm tội nên trả lại cho ông Q3.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Võ Minh Q và Đỗ Tấn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Minh Q 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bì thư được niêm phong ghi số 04/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh Ngọc, người chứng kiến Võ Minh Q, ông Nguyễn Thành L3- Phó trưởng Công an xã An Lập và hình dấu đỏ của Công an xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Giấy niêm phong có chữ ký của Võ Minh Q (người chứng kiến), chữ ký của Thái Thành N2 (cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nhan Thế H3 (trợ lý/giám định viên) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định là 3,2945 gam.

+ 01 cân điện tử hình dạng bao thuốc lá màu đỏ-trắng, có in chữ Manlloro màu đen, kích thước rộng 5,5cm x dài 09cm x cao 02cm.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

+ 01 kéo bằng kim loại dài 09cm.

- + 01 thanh kim loại dạng ống, đường kính 0,5cm, dài 10cm.
- + 01 thanh kim loại dạng ống, đường kính 0,5cm, dài 05cm.
- + 01 ống hút nhựa màu xanh, dài 6,5cm.
- Tịch thu Sung Quỹ nhà nước:
- + Số tiền 1.470.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001384 ngày 26/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện D và giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490104590100000 ngày 26/3/2021 của Công an huyện Dầu Tiếng)

+ Truy thu bị cáo Q 3.930.000 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính sung Quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 866376047782179, số Imei 2: 866376047782161.

+ 01 sim điện thoại Viettel có số seri: 8984048000036925767.

- Trả lại ông Võ Minh Q3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển số 61V2-3678, số khung Y031518, số máy 1568038 (Tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: Xe đã cũ, không gương chiếu hậu bên phải).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện D và Công an huyện Dầu Tiếng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Võ Minh Q và Đỗ Tấn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có Quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

